TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐST-HNGĐ	*TP Bắc Kạn, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H sinh năm 1968.

* Bị đơn: Ông Đỗ Xuân P sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Đỗ Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Vũ Thị H và bị đơn ông Đỗ Xuân P thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Hai bên có 02 con chung tên là Đỗ Thị Xuân H1 sinh ngày 05/4/1987 và Đỗ Thị T sinh ngày 02/01/1990, các con chung khỏe mạnh và

phát triển bình thường. Hiện hai con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Đỗ Xuân P không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Bà Vũ Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 05285, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Bà Vũ Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND tp. Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS tp. Bắc Kạn (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND phường Đ (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư